

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-PT
Ngày: 19-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Quý.

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19-3-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2020/TLPT-HS ngày 14-2-2020, đối với bị cáo Lê Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 227/2019/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận N.

- Bị cáo có kháng cáo :

Lê Thị T; sinh ngày 16 tháng 2 năm 1974, tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Đường Cách Mạng Tháng 8, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm việc nhà; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Nguyên Đ (chết) và bà: Trần Thị L (chết); có chồng: Nguyễn Minh Đ1 (đã ly hôn) và 2 con: Lớn sinh năm 1996 - nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15-5-2019, trong lúc uống cà phê, bà Đặng Thị Bích Đ2 rủ Lê Thị T cùng đến công ty SJC Cần Thơ, tại đường Nguyễn Trãi, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, để làm vệ sinh nữ trang. T đồng ý cùng đi.

Khi đến nơi, Lê Huy T1 (là nhân viên kỹ thuật) mang ra 01 cái khay. Bà

Đ2 và T, lần lượt cho nữ trang các loại vào khay. Lúc này, T đã lén lút lấy đôi bông có đính hạt kim cương của bà Đ2, rồi cất giấu. Sau khi làm vệ sinh xong, nhân viên của công ty giao trả nữ trang. Lúc này bà Đ2 phát hiện mất đôi bông. T1 đã đến Công an phường A trình báo sự việc. Sau khi xem camera, Công an phường A đã phát hiện ra T đang cất giấu đôi bông trong giày trái.

Theo Kết luận định giá, đôi bông của bà Đ2 trị giá 30.854.000đ (BL. 13, 15).

Bà Đ2 đã nhận lại tài sản.

Tại bản án số 227/2019/HS-ST ngày 24-12-2019, Tòa án nhân dân quận N đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Thị T 6 tháng tù.

Ngoài ra, còn có quyết định về án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 26-12-2019, bị cáo nộp đơn kháng cáo, xin hưởng án treo, với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính, có con nhỏ và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình, nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng, đồng thời là sơ hở của nhân viên công ty SJC và người bị hại, lén lút lấy đôi bông có đính hạt kim cương của bị hại. Bị cáo đã liên tục dịch chuyển nơi cất giấu: Từ áo khoác đến váy chống nắng, rồi giày. Bị cáo bị phát hiện bởi phương tiện quan sát của công ty. Giá trị tài sản chiếm đoạt tương đương 30.854.000đ. Xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Bị cáo không phải túng thiếu nhưng vẫn tham lam. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên là khởi điểm của khung hình phạt, nên giữ nguyên nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, như kết luận của Kiểm sát viên.

Những điều kiện để chấp hành án sẽ được xem xét khi thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Thị T 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam – Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q.N;
- Bị cáo;
- Lưu.

**(ĐÃ KÝ)
NGUYỄN VĂN TRINH**

